

PHAN BỘI CHÂU, TRƯỜNG TÔI NGÀY ĐÓ

Năm 1952, gia đình tôi từ vùng ruộng vườn Cây Sốt 6 Hàm Thuận về sống nơi rẻo đất Xóm Câu có tên là Phường Đức Long và Vạn Khánh Long. Ở đây, thiên địa heo hút mả mồ cổ cự có khúc Sông Cà Ty chảy qua mà bên kia bờ là Văn Thánh. Cũng trong năm này, cơn lụt khủng khiếp Nhâm Thìn nước ngập cả thành phố Phan Thiết. May chỗ tôi ở, mảnh đất không lớn hơn vườn tược, nhà cửa của một ông trọc phú, còn một chút nữa là “tao ngộ chiến” biển với sông rồi. Không thì chúng tôi đã phiêu



Phường Đức Long giữa biển và sông

diêu ngàn trùng xa cách cõi nào từ xưa từ xưa đâu còn ngồi đây nói phéc. Cũng năm đó vật đổi sao dời, tôi đầu đời đi học. Tôi đi học làm sao có “buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh. Mẹ tôi âu yếm nắm lấy tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp...” một cách thơ thần, mộng

mơ như ông Thanh Tịnh hồi nhỏ!? Tôi may lắm được đôi guốc xuống gổ vông, cái quần xà lỏn đen, cái áo sơ mi trắng cụt tay, cuốn vở, cây viết chì và cục gồm...một mình đến trường dưới trời nắng gay gắt và gió cát vù vù bay nơi Xóm Bánh Tráng của Phường Lạc Đạo, thầy Lê dạy Lớp Năm. Năm sau, trường dời lên Đức Long, học trong Vạn Khánh Long, tôi học Lớp Tư với Thầy Thính rồi Lớp Ba với Thầy Lê lần nữa. Đến năm 1955, chuyển về Trường Nam Tiểu Học Phan Thiết, tôi học Lớp Nhì với Thầy Khánh và Lớp Nhứt với Thầy Lô. Hè năm 1956, thi đậu vào Trung Học Công Lập Phan Bội Châu Phan Thiết và nhập học Niên Khóa 1956-1957, tôi hãnh diện biết chừng nào! Kỷ niệm mái trường thời cấp sách, ai đi học không có? Nhưng những năm Tiểu Học, tuổi những đứa học trò còn nhỏ, thơ ngây, đơn giản thì đâu có nhiều để dành và đâu nhớ nhiều để bây giờ còn sót lại mà kể, huống gì “những ý tưởng ấy tôi chưa lần nào ghi lên giấy, vì hồi ấy tôi không biết ghi và ngày nay tôi không nhớ hết”. Thời gian dài bảy năm trên ngưỡng cửa Trung Học Phan Bội Châu Phan Thiết đủ lớn khôn, đủ mộng mơ, đủ thời gian dài một thời học sinh ...làm sao tôi không nhiều kỷ niệm với nhà trường, với thầy cô, với bạn bè, với việc sách đèn, thi cử dẫu có quên làm sao quên đi cho hết.

Thời học Lớp Năm, còn trong tôi mù mờ trí nhớ lời ca “học sinh là người tổ quốc mong cho mai sau. Học sinh xây đời niên thiếu trên bao công lao” và anh bạn Nguyễn Văn Thịnh chắc tuổi 16 đi hỏi vợ, cô vợ người Tàu. Lên Lớp Tư, anh Chính ở Cầu Bốn Mươi cũng làm đám cưới với cô thôn nữ Ấp Phú Phong, sát Lò Tỉn Trần Bá Nghĩa. Thầy Lê, Thầy Thính và hết thầy bọn học trò bè bạn, không thấy ai có ý

kiến gì hết trơn. Lớp Ba, Thầy Lê bắt học trò “chụm năm đầu ngón tay lại” mà đánh; bắt những người bạn học của tôi “nằm xuống, nằm xuống” để tôi đánh bằng roi cá đuối. Cuối niên học 1954-1955, được phần thưởng nhứt lớp về học lực và hạnh kiểm



cộng với phần thưởng xuất sắc toàn trường mà ba tôi và tôi phải mượn một chiếc xe xích lô đạp chở về nhà. Trung tá Thái Quang Hoàng, tỉnh trưởng lúc bấy giờ bắt tay, vò đầu, khen: “con học giỏi rứa”. Lớp Nhì, xuống Trường Nam Tiểu Học Phan Thiết học với Thầy Khánh, tôi một lần bị thầy “véo” vào bắp thịt nơi ống quyển chùn, đau chết cha. Và năm sau đó lên Lớp Nhứt B với thầy Lô. Thầy

giỏi sinh hoạt học đường thì học trò tốn công, mệt sức. Cứ mỗi chiều Thứ Sáu, 3 chiếc GMC chở học trò 3 lớp Nhứt A, B, C qua Sân Vận Động Quang Trung cho thầy thổi te te, tí tí và cho trò chạy tới chạy lui dàn đội hình ngôi sao, tam giác, vòng tròn... “để còn quay phim nữa”, theo như thầy nói.

Hè năm 1956, tôi vào Trung Học Công Lập Phan Bội Châu Phan Thiết theo học niên khóa 1956-1957 mà khắp xóm làng và bà con thân sơ xa gần ngợi khen vô cùng “thằng nhỏ giỗ thiệt” làm mình cũng ra vẻ ta đây. Nghĩ mà coi, cả nửa Phường Lạc Đạo, cả nguyên Phường Đức Long, cả Xã Phú Lâm...chỉ tôi và Công Xóm Cầu thi đậu. Vào ngôi trường danh giá này quả tình cay đắng hết sức. Hàng ngàn học sinh khắp tỉnh làm sao mà nhét cho hết trong mấy lớp Đệ Thất của trường? Bạn bè, có đưa “văn chương phú lục chẳng hay, trở về làng cũ học cày cho xong” mà nghỉ học. Có đưa ráng “dùi mài kinh sử” nơi các Trường Tư Thục Tiến Đức, Bồ Đề, Bạch Vân hay Ngô Đình Khôi mới vừa mở. Năm đó, địa điểm thi tuyển là Trường Nữ Tiểu Học nằm trên dốc cao, bên bờ Sông Mường Mán. Bàn thi của tôi có Võ Văn Sáu, Nguyễn Văn Sáu và Lê Văn Sáu. Hai ông bạn Võ và Lê ngồi hai bên tôi “trượt vô chuối”. Trường Trung Học Phan Bội Châu lúc bấy giờ đã dời về địa điểm mới bên Phường Phú Trinh, nhưng lớp tôi còn ở lại một năm nữa trên lầu trường cũ mà sau này là Trường Trung Học Tư Thục Tiến Đức. Có lẽ là “cái thuở ban đầu” dễ xúc cảm và nhiều lưu luyến lắm hay sao mà quá nhiều điều tôi nhớ dai đến bây giờ. Thầy Thủy dạy Cổ Văn và Pháp Văn, tôi thuộc “Frère Jacques, Frère Jacques. Dormez-vous? Dormez- vous? Sonnez les matines. Sonnez les matines! Din, dan, don. Din, dan, don”. Thầy Thành, Nguyễn Hòa Thành dạy Kim Văn và Nhạc, tôi thuộc “làng tôi có cây đa cao ngất tầng xanh, có sông sâu lờ lững vờn quanh, êm xuôi về Nam...”. Thầy Vĩnh Giên dạy Sử Địa kể chuyện nước Nga phóng vệ tinh Sputnik vào quỹ đạo trái đất mang theo con chó Laika, thế giới sống sót, nước Mỹ bàng hoàng. Bạn bè, suốt cả bảy năm trời, không lớp nào tôi

nhớ nhiều, nhớ lâu bằng lớp Đệ Thất đầu tiên này. Thoại, Toại, Bầy, Hiền, Cảnh, Hai, Triều, Cu, Thái, Lòng, Trép, Huỳnh, Nhơn, Khoa, Phi, Mộng, Hùng, Hào, Ánh, Hải, Công, Triều, Nguyên, Dũng, Ánh, Minh, còn nữa nhưng thôi. Mộng, Nguyễn Quang Mộng đi chợ mua con gà trống lớn quá để đi cấm trại trên Lầu Ông Hoàng, bạn bè thay nhau ôm, nặng quá chửi om sòm. Chiều ngày cấm trại, một con thỏ rừng chạy “tẩu vi thượng sách” bán mạng làm sao lọt vào ổ mấy anh học trò Phan Bội Châu. Con thỏ không còn dấu vết một sợi lông, một giọt máu nào lưu lại thế gian. Phi con Thầy Đợi, đẹp trai có đẹp trai như Tây Lai thật nhưng quậy hơn học. Dũng con cụ Đỗ Hữu Hải trước Nhà Thờ Lạc Đạo “cái chuyện gì cũng cãi, cãi cho được”. Triều, anh chàng giỏi Việt Văn, những bài luận của anh luôn luôn được Thầy Thủy, Thầy Thành đọc cho lớp nghe. Hai ông bạn Thoại, Toại học hành đã xuất sắc, hạnh kiểm lại tốt được thầy cô



khen hoài, nhất là Thầy Vĩnh Giên và Cô Nhâm dạy Anh Văn. Tôi ngồi bàn đầu với mấy tên học thì dở mà phá thì giỏi là Cu, Khoa, Thái, Công. Năm đó, Xóm Câu, nói cho đúng hơn là Xóm Ngũ Hành của tôi không biết tại làm sao mà ngày đêm người lớn, kẻ nhỏ vui đầu vào phé, xì lát, cát tê, xập xám quá trời, làm thằng nhỏ tôi lêu lổng, trốn học, ngu đần. Người Pháp có câu: “dis-mois qui tu hantes, et je

te dirais qui tu es” là đúng lắm. Bạn hãy nói cho tôi nghe bạn chơi với ai, và tôi sẽ nói cho bạn nghe bạn là người như thế nào. Cuối năm thi lên lớp đệ rồi bị gạch tên để Nguyễn Văn Công lên Đệ Lục và tôi ở lại Đệ Thất. Bị gạch tên vì xe đạp tôi chạy quá trớn, đâm thẳng vào lớp học đang sinh hoạt của thầy Mưu dạy Trường Nam Tiểu Học Phan Thiết. Thầy Mưu nói tôi, “thằng học sinh vô lễ, vô kỷ luật” với Thầy Cơ. Thầy Cơ “tôi cho nó lưu ban”. Gì gì đi nữa, cũng một bài học đáng đời. Niên Khóa 1957-1958, qua trường mới, Lớp Đệ Thất 3 của tôi nằm trên tầng lầu bên phải, nhìn ra sân trường. Lúc bấy giờ có 2 lớp học Pháp Văn và 3 lớp học Anh Văn. Thầy Hiệu trưởng là Lê Tá, người Quảng Nam, tính tình nghiêm nghị, học sinh ai nấy đều e dè, sợ sệt. Một hôm giận quá, thầy chặt cây trúc bên nhà, bắt thằng Lương Hữu Bằng nằm dài xuống cái băng mà quát “để làm gương”. Thầy đến đâu, trò “né” đến đó. Không né, đại gì để thầy “ê, về hớt tóc đi nghe”. “áo bỏ trong quần đàng hoàng”, “trò học lớp nào”...thì thằng nhỏ, con nhỏ không có chuyện này cũng có chuyện kia thôi. Năm này, tôi nhớ tên Trần Thiên Đảm, gốc nhà quê, tạt cận thị bị gán cho một cái tên nghe dễ sợ là Ở-Trường-Trời-Sợ mỗi lần thầy kêu tên thì “hình như nó sồn đái”. Ông Hai, Trưởng Lớp lúc nào cũng khoe các tờ “programme” mới của 2 Rạp Modern, Rạp Bình Thuận và rành rọt kể chuyện các tài tử, minh tinh...Và làm sao tôi quên không kể chuyện “cái thằng mất dạy” một cách oan uổng hết sức của tôi. Hồi đó, giờ Việt Văn, Thầy Thư dạy

chữ Dương trong danh từ Hán-Việt. “Dương là mặt trời, là con dê, là khen ngợi, là biển, là dâng lên...”. Học trò thi nhau cho ví dụ: dương liễu, dương gian, dương lịch,..và tôi thì oang oang “dương vật, dương cụ thầy”. Thầy Thư mặt đỏ lét, đập bàn, đá ghế đuổi tôi ra khỏi lớp. Tôi nghe sau lưng lời thầy chửi “cái thằng mất dạy”. Tôi tự hỏi tại làm sao? Một cô bạn gái đi qua nói nhỏ đủ nghe: “dương vật, dương cụ là cái của anh đó anh hai”. Mấy thằng con trai ào ào tiếp theo “dương vật, dương cụ là con cật của mày đó mày”. Trời ơi! Tôi bàng hoàng! “Thầy không đuổi học là may”, tôi trách tôi trong lòng. Thật tình, tôi có biết gì đâu chữ nghĩa bá láp, bá xàm đó. Niên khóa 1958-1959, nhà trường sắp xếp các Lớp Độ Lục theo trình độ học vấn. Chọn học sinh khá nhất cho vào Lớp Độ Lục I, còn lại thì Độ Lục II bên Pháp Văn. Bên Anh Văn, giỏi nhất là Lớp Độ Lục III, vừa vừa là Lớp Độ Lục IV và bết nhất là Lớp Độ Lục V. Tôi trong Lớp Độ Lục III, năm đó thường đến Trung Tâm Tu Nghiệp Công Chức gần Château d’Eau tập hát bài Hè về, Hè về cho thầy Chung làm nhạc trưởng điều khiển: “trời hồng hồng, sáng trong trong, ngàn phượng rung nắng ngoài song. Cành mềm mềm, gió ru êm lộc màu mây bích ngọc qua màu duyên”. Năm này, nhà trường mở Phan Ngộ Điểm, tức quán cơm trưa cho những học sinh xa Phan Thiết, trưa không về nhà kịp, ở lại ăn. Nói thì nói vậy, tôi thấy mấy ông Điệp, Lũy, Việt, gốc Người Bắc Di Cư học lớp tôi ở Văn Lâm có ăn bao giờ xuống đó mà mua thứ gì. Mấy ổng chuyên ăn cơm



Những cây Phượng Vĩ sân trường nay đã lớn

bới, mấy khi đụng tới “cơm hàng, cháo chợ”? Trong lớp, có Thu Nhi hát hay như một ca sĩ, Thầy Long dạy Việt Văn cứ bảo hát “quê em nắng vàng nhạt cô thôn. Vài mây trắng dật dờ nơi cuối trời. Bâng khuâng tiếng hò qua xóm vắng. Khói lam buồn như muốn ngừng thời gian”. Trong lớp có anh chàng Tôn Thất Tiễn ngây ngây, từng từng học đời triết gia. Giờ giải lao, ai tùm năm tùm ba chuyện ba hoa thì mặc, Tiễn lúc nào cũng như

lúc nấy cứ một mình đi tới đi lui ngoài sân cỏ, tay mở quyển sách dày cộm, mắt dán vào bên trong, miêng lâm râm như đọc kinh cầu nguyện. Huỳnh Kim Lược cắc có giựt coi, thì ra quyển Tư Bản Luận của Karl Marx. Lúc này, nhà trường cũng đã xây xong 2 lớp học sát bên Dãy Nhà Cầu Tiêu. Một, phía tay phải là Lớp Nhạc của Thầy Chung và một, phía tay trái là một lớp mà Lớp Độ Lục 3 của chúng tôi thường tới học Việt Văn với Thầy Long và Anh Văn với Cô Kim Anh. Năm đó tôi tới nhà người bạn cùng lớp là Lê Vinh ở đường Hàn Thuyên, bên hông Nhà Thờ Lạc Đạo. Vinh nói: “Ba tao là Phó Trưởng Ty Thông Tin. Ổng nói, nếu như sau này mình có thua Cộng Sản thì Đồng Minh sẽ rước qua Mỹ, qua Úc”. Tôi, thời bấy giờ thằng con nít nhà quê có biết gì và nghe làm gì ba cái chuyện tào lao đó. Niên Khóa 1959-1960 các Lớp Độ Ngũ thiếu học

sinh, trường mở khóa thi tuyển các học sinh bên ngoài vào. Lớp tôi có thêm những người bạn mới như Lưu Văn Tài, Đặng Thị Hương, Lê Ngọc Quán, Đặng Vũ Vượng... Nói là mới nhưng cũng là cũ hết trơn trong một thị xã nhỏ như Thị Xã Phan Thiết, là học sinh với nhau đi tới đi lui là gặp nhau, là đụng nhau, bảo sao không quen biết nhau từ trước. Họ không ở Trường Tiến Đức thì cũng ở Trường Bồ Đề, không ở



Hình lưu niệm

Trường Bồ Đề thì cũng ở Trường Ngô Đình Khôi hay không ở Trường Ngô Đình Khôi thì cũng ở Trường Bạch Vân mà thôi. Tôi không biết ở đâu, năm học nào là năm học mà mấy cô biết đỏ mặt, thẹn thùng và mấy cậu biết liếc mắt, đưa tình? Ở đây, lớp tôi năm Đệ Ngũ là năm mà quý thầy, quý cô cứ phải la mấy cô mấy cậu học trò: “học là học, chớ có tư tình, mơ mộng”. Bạn bè bắt đầu

chia đàn rẽ nghé từng cặp, từng cặp những “rendez-vous” tình lãng mạn, bông bột, dạt dào. Chắc là tuổi bắt đầu chớm mộng gái trai, tôi thấy tôi cũng có gì thay đổi. Tụi nó thì “cặp đôi” những đũa với nhau ngang tuổi thường kêu tên, có khi quên lửng thì mầy, tao. Tôi “mê hoặc” một cô mới Đệ Thất lúc nào cũng anh anh, em em nghe ngọt lịm. Có gì, quen nhau để “cặp kè” đi học lúc đầu, sau lên Đệ Lục, Đệ Ngũ ăn kem Liên Hưng, coi ciné các rạp Bình Thuận, Modern và thỉnh thoảng rủ nhau đạp xe đạp đi Xuân Phong, Đại Nấm, Phú Hội, Phú Long...giữ cho người ta đủ lớn đi lấy chồng. Vậy mà, một lần dám “coupe course” đi coi phim Samson et Dalila với cô bé ngó dzậy mà không phải dzậy ở rạp Bình Thuận. May Thầy Hiệu Trưởng Lê Tá không “phết” cho mấy roi gậy trúc, chỉ phạt cấm túc nói theo tiếng Pháp cho oai là “consigne” thôi. Hú hồn! Xin nói ở đây cho rõ nghĩa, “cặp kè” của mấy người bạn tôi và “mê hoặc” của tôi chỉ là xớ rớ tuổi đời bình mình vừa hé, lành mạnh, trong sáng... như trăng sao vàng vạc chưa hơi hám tục lụy trần đời. Một hôm, có một cái thơ tỏ tình của một anh gửi cho một chị cùng lớp, bị bạn bè rêu rao kỹ quá, chế diễu kỹ quá làm hai anh chị “thôi, chia tay nhau từ đây”. Trong thơ nào là “Phan thành”, nào là “trường Phan” nghe sao lạ hoắc, nghe sao dỡ ẹt. Bạn bè nói cho nó nghe: “Phan Rí, Phan Rang thì Phan thành được không?”; “Trường Phan Chu Trinh ở Đà Nẵng, Trường Phan Thanh Giản ở Cần Thơ, Trường Phan Sào Nam ở Sài Gòn thì trường Phan được không”. Tội nghiệp anh bạn chưa kịp độn thổ còn biết gì lúc này mà hay với dở, đúng với sai. Tết, một buổi Văn Nghệ Tất Niên được tổ chức vào ngày cuối Tháng Chạp đông, vui biết mấy. Toàn, người Quảng Nam vừa điều hợp, vừa đàn, vừa ca. Bạn bè khi đơn ca, khi đồng ca, khi hợp ca. Và cuối cùng vỗ tay cùng hát “vui một đêm nay rồi mai lên đường. Vui buồn ai hay. Tình dâng đêm trường. Theo tiếng gọi quê hương, anh ra ngoài biên cương, say với đời đấu tranh...” bài Tình Đêm Liên Hoan của Hoàng Thi Thơ và mấy tên “nhút

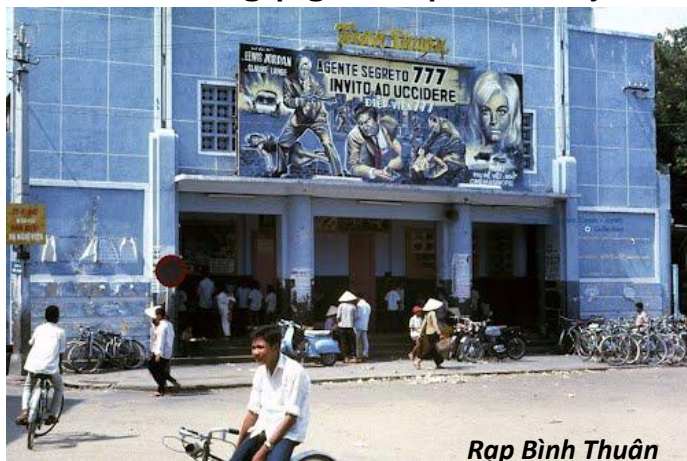
quỷ, nhĩ ma, thứ ba học trò” không bao giờ quên “ôm sòm củ tỏi” gõ, đập, đánh, hét “ò e Rô Be đánh đu, Tặc Giăng nhảy dù, Zo Rô bắn súng...”. Một đêm văn nghệ nhà trường, nhóm mấy anh bạn Lê Hữu Toại, Lâm Đạo Hùng “tự biên tự diễn” vở kịch Tào Tháo Bị Rượt, nghĩ đến bây giờ cũng còn muốn cười. Nam, nữ ca sĩ tài tử nhí của Phan Bội Châu hát hay hết cỡ nhưng tôi vẫn nhớ cô ca sĩ hàng xóm Đỗ Thị Sinh, con Thầy Đỗ Cử dạy Sử Địa nơi Trường Bồ Đề. Cổ hát Sương Lạnh Chiều Đông không hay



mà cố làm điệu bộ hay, làm cho “tụi nó” chê cũng nhiều mà khen cũng nhiều “Chiều xưa phai nắng, dấu mồn đưa lối. Soi bóng chung đôi mà hóa chia phôi. Sương lạnh chiều Đông vương tiếng thở của nguyệt đợi chờ, nghẹn ngào giờ tiễn đưa”. Sắp cuối năm học, chắc chắn sẽ có người không trở lại trường, không trở lại lớp. Nhớ nhau biết mấy! Hoặc là Tập Lưu Bút chuyện nhau viết mấy lời ở trống với “một tấm hình kỷ niệm”;

hoặc là những tờ pelure màu “xanh xanh đỏ đỏ trẻ nhỏ nó thích” mỏng manh bảo nhau dán vào đó “một tấm hình kỷ niệm” và viết vào đó vài lời với nhau gọi là “một chút gì để nhớ để thương”. Ung Thanh Hải đưa tôi Tập Lưu Bút, nói “gắng viết giùm, mai lấy nhé”. “Chờ, lấy bây giờ”, tôi nói. Lật ra, tôi viết một chữ XÈO to lớn và ký tên cúng cơm mình vào mà không có hình. Hải, tôi thấy không vui. Kỷ niệm mà, đâu cần kể lể, phải không? Hải, bây giờ già rồi chắc Tập Lưu Bút đó không còn? Lưu Bút dấu không còn nhưng nhắc lại thời thơ ấu những ngày tháng năm đó, ai trong chúng ta lại không bồi ngùi, mệnh mông nổi niềm!? Bên Lớp Độ Ngũ 4 có anh chàng tên Tấn, người Phú Hội hay Phú Long gì đó làm một việc lạ đời, vô tích sự, đôi khi nghĩ ra cũng có ích, cần thiết. Những nữ sinh, chỉ những nữ sinh thôi nhé học các trường Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Bạch Vân, Bồ Đề, Tiến Đức, Ngô Đình Khôi trong thị xã, đồ ai không nằm trong “Bảng Phong Thần” của anh chàng nho nhã, nhà quê này. Chi tiết người ta, Tấn viết ra còn rành mạch hơn “lý lịch trích ngang” của mấy anh Việt Cộng. Cô đó bao nhiêu tuổi, đẹp, xấu, trường nào, giới, dờ, ở đâu, giàu, nghèo, cha mẹ, bồ bịch...chỉ cần “bữa kem Khánh Long là đủ”, anh ta ra giá. “Nhớ Kem Khánh Long, không phải Kem Liên Hưng đâu nghe”, anh nhắc tới, nhắc lui. Và quán kem bình dân Liên Hưng, bên hông Khánh Long, thẳng Nghê mỗi lần vào là nói với cô thu ngân viên người Tàu, xin cho nghe “xích lại gần anh tí nữa đi em. Sao em ngồi xa anh thế? Em thẹn thùng hay em ngại ngùng chuyện gì, mà sao không nói anh...” Năm Độ Tứ 3 tiếp theo, ngồi một bên Nguyễn Văn Nhỏ, một bên Nguyễn Xuân Việt và sau lưng là ông Sách Khều tai tôi bị chói, bị chói quá trời. Ông Nhỏ lúc nào cũng nhái giọng Minh Cảnh “nhưng tín nữ đi tu làm sao cho thành chánh quả, bởi làn phấn son còn in rõ trên đôi

má dạn.. phong...trần". Ông Việt thì vừa gõ nhịp trên bàn vừa nhè nhẹ hát "không quên lời xưa đã ước thề, dâng cả đời trai với sa trường. Nam nhi cổ lai chinh chiến hê, nào ai ngại gì vì gió sương". Ông Sách ngồi đằng sau đầu nhịn được, khi lấy miệng làm đồn khi lên giọng hát "Hẹn chiều nay mà sao không thấy em. Gió hiu hiu lòng



bỗng nghe lạnh thêm. Chiều mù sương hay làn khói thuốc anh? Em không lại anh nhủ lòng sao đây". Sách, người Đại Năm, ốm cũng nhất mà cao cũng nhất trường Phan Bội Châu hồi đó, sau đi Lực Lượng Đặc Biệt ngoài Nha Trang. Sau 9 năm tù Việt Cộng về, tôi gặp Sách vẫn là nghệ sĩ, vẫn cứ cao ngồng, mang cái đàn guitar sau lưng đạp xe đạp từ Trinh Tường tới Bình Tú làm rầy. Tôi có

hỏi bây giờ còn hát được không. "Được chứ. Còn hay hơn hồi đó nữa cả", Sách trả lời. Một lần trong lớp, giờ toán Thầy Mão, Đặng Vũ Vượng lên bảng giải Toán Đại Số mà sau đó đưa một chùm giấy lòng thông. Trên, Vượng đi qua đi lại viết mấy con số. Dưới, mấy đứa bạn cả trai lẫn gái cười rộ và đồng thanh tương ứng la to: "vượn múa", "múa đi Vượng". Thầy Mão bực mình hét, mắng. Vượng về bàn chửi "địt bố thằng nào chơi ông". Hôm thi Đề Nhất Lục Cá Nguyệt vào giờ Toán của Cô Vũ Thị Bội, anh bạn Nguyễn Văn Vạn tìm không ra tờ giấy manh làm bài, lúng túng, hoảng hốt la to "ai "múm" tờ giấy ca rô tôi rồi, đưa đây". "Cái gì, cái gì. Múm, múm cái gì", nghĩ là Vạn vô kỷ luật, cô Bội giận run, la to. Tới bàn, cô mạnh tay ghi vào sổ điểm 2 con số Zero cho Vạn một cách oan uổng. Đời có những chuyện tréo cẳng ngồng là thường. Những năm này cũng phải "kể công" Thầy Hiệu Trưởng Lê Tá đã lấn sân vận động mà xây thêm một dãy lớp học mới nằm sau lưng dãy lâu mặt tiền. Lớp Đề Nhị C đầu tiên của trường năm đó 1961, vào một ngày Mùa Thu có tổ chức một buổi trần thuật đề tài Hàn Mạc Tử nơi Phòng Thí Nghiệm mới xây. Một người anh em bạn ngâm bài thơ Phan Thiết! Phan Thiết! sao hay đến như vậy mà nhớ đến bây giờ: "...Lầu Ông Hoàng, người thiên hạ đồn vang, nơi đã khóc, đã yêu thương da diết. Ôi trời ôi! là Phan Thiết! Phan Thiết! Mà tang thương còn lại mảnh trăng rơi. Ta đến nơi, Nường ấy vắng lâu rồi. Nghĩa là chết từ muôn trăng thế kỷ...". Hồi đó, cái Bằng Trung Học Đề Nhất Cấp ngó vậy mà hết sức tai hại, đã làm cho một số bạn bè người đậu kẻ rớt mà chia tay nhau. Sau mỗi kỳ thi, người ta lại thường nghe "khấp như thiếu nữ vu qui nhật. Tiểu tự nam nhi lạc đệ thì". Kể đi, đi biệt tăm. Người ở lại phân chia Ban A, Ban B, Ban C mà nhập học Lớp Đề Tam. Nhà trường không có Ban D. Tôi vào Lớp Đề Tam C thường gọi là Ban Văn Chương. Bởi vì nhà trường không có nhiều học sinh đi theo nên Ban C năm có năm không. Bây giờ ngồi nhớ lại, lớp học có Thầy Biên dạy Việt Văn, Cô Hoa dạy Công Dân Giáo Dục, Thầy Thuận dạy Pháp Văn, Thầy Hộ dạy Anh

Văn...Ngán nhất vẫn là Thầy Thuận “conjuguez-moi le verbe” và xin đi ra ngoài phải nói bằng tiếng Pháp. Một hôm, “Xóm Nhà Lá” chúng tôi có anh bạn Đinh Văn Quyền



Bạn học Lớp Đệ Nhị C tại Đài Chiến Sĩ

“mắc đái” quá sức mà không biết làm sao. Mỗi lần cắc có tôi đụng vào bàng quang của anh thì anh đau đớn, nhăn mặt, rên rĩ “chết cha tao mậy”. Tôi bảo cứ nói đại “je veux aller aux toilettes” mà đi đi cha nội, không chết bây giờ. Quyền cứ ù lì chịu trận “thà bể bọng đái”, không thà xin thầy ra ngoài bằng tiếng Pháp. Quyền, năm 1985 có gặp lại sau khi cả hai đi tù “học tập cải tạo” về. Chắc anh ta đã ở đâu đó nước Mỹ. Một sáng không còn nhớ tháng nào năm đó, Cô Hoa mới vào bàn ngồi không lâu đã gãi lia, gãi lia một cách sướt đời. Mấy cô bạn ngồi bàn đầu cũng a dua theo cô mà gãi. Cô, trò vừa gãi vừa la “ngứa quá”, “ngứa quá”. Lớn tiếng nhất là Kim Anh, Ôn Thị Kim Anh. Mấy thằng bạn,

không thấy thằng nào một chút động lòng, còn cười cợt như “đáng đời”. Nhưng ác nhứt và thỏa chí nhứt có lẽ thằng nào đó, những thằng nào đó đã “xát” mắc mào của Phú Lâm, Phú Hội, Mường Mán vào bàn, vào ghế của cô giáo và của bạn gái mình một cách vô ý thức, đáng trách. Trong lớp tôi có trên 10 cô bạn, cô nào cô nấy cũng xinh đẹp, thùy mị, dễ mến. Huỳnh Thị Hằng ốm, cao, lanh lợi, vui tính. Lê Thị Bạch Mai ít nói, giỏi Pháp Văn hay làm nghiêm, có phải tại cặp kiếng cận nặng quá! Ôn thị Kim Anh linh hoạt, duyên dáng, nụ cười tươi như hoa hồng thắm. Có lẽ, người mà tôi để ý hơn hết vẫn là Tạ Thị Hằng, con cụ Nha Sĩ Tạ Duy Đạt, vì “ít ăn ít nói”, nét đẹp dịu hiền, giọng Bắc nhỏ nhẹ, dáng điệu khoan thai, thanh thoi, thanh thoát. Tháng 10 năm 1970, len lén chính quyền địa phương tổ chức buổi dạ vũ, tôi đường đột tới Ty Ngân Khố Phan Thiết mời Hằng tham dự. Chắc Hằng chẳng nhớ, chẳng nhận ra tôi là ai khi không tới đây mà mời mà mọc. Cô bạn học ngày xưa “ngoay ngoáy” từ chối là đương nhiên. Năm Đệ Nhị, những Nguyễn Văn Cương, Vương Thế Hào, Phạm Ngọc Phi, Nguyễn Sĩ Chiêu thường làm sôi nổi giờ học. Thầy Hào dạy Cổ Văn, Cô Hoa dạy Công Dân Giáo Dục, Thầy Đạo, Tô Hữu Đạo dạy Anh Văn thường là mục tiêu đánh phá của các chàng sĩ tử này. Nguyễn Sĩ Chiêu vào Tham Sự Hành Chánh lên cao nguyên, chúng tôi gặp nhau trên Thị xã Gia Nghĩa, Quảng Đức. Cũng phải nhắc đến hai tên: một Nguyễn Văn Sơn và một Nguyễn Văn Hùng. Sơn thiếu cái răng cửa hàm trên nên bạn bè cả nam lẫn nữ cứ gọi là Sơn Sún. Năm 1968 nơi Thị Xã Cẩm Thành của Tỉnh Quảng Ngãi, Sơn đeo lon Trung Úy Biệt Động Quân, là Đại Đội Trưởng của Tiểu Đoàn 37 “quậy” làm sao bị Lính Sư Đoàn 2 của Tướng Toàn rượt chạy chết cha, may trốn kịp trong nhà tôi, không thì cũng “mềm xương”. Sau nghe qua Cảnh Sát Dã Chiến mà chết ở Sài Gòn. Còn ông Nguyễn Văn Hùng, người bạn thân của tôi một thời, thường

chia nhau điều thuốc hút, đậu Tú Tài I không đi Sĩ Quan mà chun đầu vô rừng cho chết biệt tăm. Mỗi lần qua Nhà Thờ xuống Đường Trần Hưng Đạo lại nhớ nó hát “con đường tình sử còn đây. Đèn khuya mắt đỏ còn đây dấu xưa. Đường chẳng riêng hai chúng mình. Nên khi vắng em, đường đã thay tên, còn chẳng kỷ niệm”. Cũng như Nguyễn Văn Kính, lớp trưởng năm Đệ Tứ 3 của tôi, đậu xong Trung Học Đệ Nhất Cấp bỏ gia đình, bỏ cha mẹ, bỏ anh em, bỏ bồ, bỏ trường, bỏ bạn, ... vô bùng theo Việt Cộng cho chết toi. Oái oăm, anh của Kính là Nguyễn Văn Xích lại đi Quân Cảnh bên phía Việt Nam Cộng Hòa. Chiến tranh! Tương tàn!



Château d'Eau, Sông Mương Mán và ghe đánh cá

Chưa con, anh em, bè bạn, chòm xóm

mới đó là kẻ thù tìm giết nhau. Những năm Đệ Tứ, Đệ Tam, Đệ Nhị... mình lớn rồi, mới thấy học ở Phan Bội Châu “đã” thiệt. “Đã” là đã đời những ngày tháng Bắc, gió lồng lộng thổi vù vù, bốc cát Mũi Né thốc vào mặt làm mình ráng đập xe đạp mà xe cũng không muốn đi nổi lên dốc Cầu Quan và bết cả mắt, rát cả mặt! “Đã” là đã đời ngồi nơi Quán Bà Chương nhìn “các em” áo dài trắng, quần dài trắng hoặc đi bộ hoặc đi xe đạp nhớn nhớn trước mắt những thằng “đa tình tự cổ không dư hận, thử hận miên miên vô tuyệt kỳ” thì không gì thú vị cho bằng. Máy ống cứ “gió lên...lạy giời gió nữa lên”. Cuối năm Đệ Nhị, ai ai cũng lo học thi để có Tú Tài I. Không có Tú Tài I, những anh chàng con trai sợ nhứt là đi Đồng Đế và lo nhứt là người ta “đưa em sang sông”. Chúng tôi, đứa nào đứa nấy lo học ngày học đêm, thường uống cà phê đen thật đậm cho tỉnh ngủ và uống thuốc Midol cho bớt đau đầu. Có anh chàng Chiêu người Mũi Né vào Phan Thiết học, thường bảo tôi “hãy uống Cervotonic” để giúp trí nhớ. Tôi cũng nghe theo mua mà uống, nhưng thấy có giúp với không giúp gì đâu cái đầu cứ tối mò mò. Tên Lân ở đường Ngư Ông, Cồn Chà gần Vạn Thủy Tú gặp bạn trai hay bạn gái nào cũng nói “Cầu Cơ” để lấy bài thi “trúng phóc”. Một số chúng tôi rủ nhau tùm năm, tùm ba học bài thi hoặc ở hai Vườn Bông Cộng Hòa và Vườn Bông Phan Thiết nằm bên này và bên kia dốc Cầu Quan hoặc ở Đài Chiến Sĩ mới làm, sát bờ sông hay Vườn Bông Bình Thuận gần Ga Xe Lửa Mương Mán. Thật tình, học thì ít mà chọc người ta đi đường hay phá với nhau là nhiều. May, trời không ghét mấy thằng thiên lồi, cho đậu cũng không đến nổi nào. Tôi học Lớp Đệ Nhị C thì đậu hay rớt năm đó cũng phải xa trường. Rớt, trường không mở Lớp Đệ Nhị C nữa mà ở lại. Đậu, trường không có Lớp Đệ Nhất C mà học. Năm này 1963, Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị đảo chánh, thầy trò Người Bắc Di Cư theo Đạo Thiên Chúa phải e dè, tránh né những lời nói xúc xiểm của những người bạn mới ngày hôm qua nay theo Cách mạng 1-11 có thể “băm thay” mình. Thầy Vĩnh Giên, người hô hào thầy, cô, học trò Trường Phan

Bội Châu và ngay cả các trường Trung Học trong Thị Xã Phan Thiết “đi biểu tình” để ủng hộ Cách Mạng. “Ủng hộ Cách Mạng” không thấy, chỉ thấy đập, phá, gây hoảng loạn. Những người bạn Lũy, Điệp ở Văn Lâm; Thanh Sơn, Tài ở Thanh Hải đến trường “coi chừng tụi nó bề hội đồng” cũng tại là người theo Đạo Thiên Chúa và Bắc Di Cư. Năm 1974, tôi gặp Thanh Sơn là Đại Úy Đại Đội Trưởng, đóng quân ở Núi Tà Dôn và Điệp là Đại Úy của Phòng 3 Tiểu Khu Bình Thuận. Thanh Sơn tới nhà tôi chơi hoài là Sĩ Quan Không Quân, không biết tại làm sao lại qua Địa Phương Quân của Tiểu Khu Bình Thuận? Tôi, Lê Vinh, Nguyễn Sĩ Chiêu những ngày đó thường tới thăm Thầy Đạo, Thầy Biền đang như muốn trốn ở nhà. Viết đến đây, tôi nhớ Thầy Tô Hữu Đạo rất nhiều. Nhớ thầy dạy Anh Văn rất nhiệt tình và hiền hòa như Bụt mà thầy là một con chiên ngoan đạo. Thầy đã viết thư tới Thầy Trần Văn Lương đang dạy Anh Văn ở Trường Trung Học Chu Văn An Sài Gòn xin cho tôi vào học ở đó năm Đệ Nhất C Niên Khóa 1965-1966. Hồi đó, tôi có tới nhà thầy một lần ở Đường Chi Lăng, Gia Định. Thầy bây giờ chắc già lắm, không biết đang ở đâu? Mong thầy khỏe mạnh, an lạc...

Chúng ta vì sống nay chỗ này, mai chỗ kia nhiều quá, làm sao kể cho hết



Bạn bè Phan Bội Châu bên Nhà Thờ Vĩnh Thủy

những biến thiên trời đất mà không ít thì nhiều còn lưu lại dấu vết một thời buồn có, vui có, hạnh phúc có, đau khổ có tạo cho ta những kỷ niệm một thời. Kỷ niệm là mảnh tình của tấm lòng là ký ức của trí thức đã bay đi rất nhiều còn đọng lại có khi thật mơ hồ, mông mị mà cũng có lúc trở trở hiện tiền. Những bốn năm trên Thị Xã Gia Nghĩa, Quảng Đức tôi thấy tôi thành thơi với núi đồi, suối, thác, các cô sơn nữ. Những chín năm trong

từ “học tập cải tạo” qua các tỉnh trong Nam, ngoài Bắc, tôi thấy tâm địa dã man của Người Việt Nam Cộng Sản. Cả một đời lớn lên ở Phan Thiết với dòng sông Mương Mán, sóng biển Thương Chánh, Château d’Eau, Vườn Bông Vòng Đỏ, Cây Cầu Quan, các con Đường Gia Long, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Hoàng, các trường học tôi cắp sách đến trường từ thuở bé thơ tới lớn lên...thì làm sao nhớ cho hết mà kể ra cho đủ. Cây phượng đỏ đầu hẻm vào Sân Vận Động Lạc Đạo năm 1952 tôi đi học mới trồng. Từng ngày, từng tháng, từng năm đi học, tôi đi qua, tôi nhìn thấy, bây giờ đã cao tới mấy tầng lầu nhà kế bên. Nhưng, với 7 năm dài cả một thời học sinh nơi Trường Phan Bội Châu, tôi như lạc vào thiên đàng tuổi thơ hoa, bướm, trăng, sao...thì nỗi niềm nào cạn tỏ chí tình! Những vị ân sư của tôi đó, người còn, người mất...sẽ theo thời gian hun hút chia tay. Bạn bè tôi đó, đứa chết bờ chết bụi, đứa lưu lạc tha phương dị vực, đứa lây lất kiếp đời ô trược nơi một đời quê hương mình. Trường tôi ngày xưa đó, bắt

đầu từ một dãy lầu hai từng uy nghi, cao cả rồi những dãy lớp học mọc theo chung quanh sau này. Trường tôi, trước những ngày tôi rời xa có sân vận động đằng sau, có sân cỏ nằm ở giữa, có hàng dương liễu xung quanh, có một thời êm ấm tuổi học trò viễn du, mệnh mông. Ôi, mái trường Trường Phan Bội Châu Phan Thiết của tôi dạt dào nỗi nhớ, niềm thương biết mấy mà một khi bỗng nhớ về hay ai nhắc tới không làm sao ngăn được cảm xúc nao nao vời vợi, bao la thình không trong xanh, chồn chợn hoài niệm muôn thuở muôn nơi khôn nguôi./.

Nguyễn Thừa Bình

Ngày đầu Thu Nhâm Thìn, 2012